

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2021/DS-ST**

Ngày 31/3/2021.

V/v “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Tài**.

2. Ông **Trần Văn Phước**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Quốc Tung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 334/2021/TLST - DS, ngày 04 tháng 11 năm 2020 Về việc " Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Tuấn Anh** – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần KL.

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh Thanh Phong**– Sinh năm 1964 (Theo văn bản ủy quyền số:73/GUQ-CNRG, ngày 22 tháng 5 năm 2020).

Địa chỉ: Số 32, khu phố Tri Tôn, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: 1. Bà Phan Thị C, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

2. Ông **Huỳnh Hữu N**, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 5 năm 2020 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Thanh Phong trình bày:

Vào ngày 13 tháng 7 năm 2011 bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N có đến Ngân hàng thương mại cổ phần KL để ký Hợp đồng tín dụng số QH 0638/HĐTD để vay số tiền là 80.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn ngày 13 tháng 7 năm 2012. Mục đích vay bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, lãi suất cho vay trong hạn là 2,0%/tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng một lần và lãi suất vay được điều chỉnh tính như sau: Lãi suất vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng thương mại Cổ phần KL tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ bằng 0.84%/tháng. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Hình thức thanh toán: Lãi tiền và vốn vay được trả vào ngày đến hạn của Hợp đồng. Khi vay bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N có thể chấp cho Ngân hàng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 454181, do Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất cấp ngày 19 tháng 10 năm 2006 đứng tên bà Phan Thị C khi vay đến nay bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N không có trả gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N vẫn không trả nợ cho Ngân hàng.

Như vậy bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần KL với số tiền gốc là 80.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn đến ngày 31 tháng 3 năm 2021 là 9.384.453 đồng; lãi quá hạn là 234.195.200 đồng và phạt chậm trả lãi là 29.861.331 đồng. Nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Huỳnh Thanh Phong xin rút một phần nội dung khởi kiện ông chỉ yêu cầu bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N trả lãi trong hạn và lãi quá hạn còn phần lãi chậm trả thì bỏ không yêu cầu.

Do đó tại phiên Tòa hôm nay ông Huỳnh Thanh Phong yêu cầu bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL số tiền cả gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2021 là 323.580.000 đồng (Trong đó nợ gốc còn lại là 80.000.000 đồng và lãi trong hạn, lãi quá hạn 243.580.000 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo như Hợp đồng tín dụng, thời gian yêu cầu tính

lãi tiếp từ ngày 01 tháng 4 năm 2021 đến khi bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N trả hết nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra ông Huỳnh Thanh Phong không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn: Bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N, Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng, thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N đều vắng mặt vì vậy không có lời khai.

Về án phí các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần KL khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N trả nợ tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng, nơi cư trú của bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N có địa chỉ ở ấp Tân Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thủ tục xét xử cho bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N theo đúng quy định của pháp luật đến lần thứ hai, nhưng bà C, ông N đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Xét về nội dung vụ án: Vào ngày 13 tháng 7 năm 2011 bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N có đến Ngân hàng thương mại cổ phần KL để ký Hợp đồng tín dụng số QH 0638/HĐTD để vay số tiền là 80.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn ngày 13 tháng 7 năm 2012. Mục đích vay bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, lãi suất cho vay trong hạn là 2,0%/tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng một lần và lãi suất vay được điều chỉnh tính như sau: Lãi suất vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng thương mại Cổ phần KL tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ bằng 0.84%/tháng. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Hình thức thanh toán: Lãi tiền và vốn vay được trả vào ngày đến hạn của Hợp đồng

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL là có cơ sở chấp nhận. Vì tại Hợp đồng tín dụng số: QH 0638/HĐTD ngày 13 tháng 7 năm 2011 Ngân hàng thương mại cổ phần KL đã giải ngân cho bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N vay số tiền gốc là 80.000.000 đồng. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N đã không trả nợ cho Ngân hàng, như vậy bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N đã vi phạm vào các điều khoản của Hợp đồng về cách thức trả gốc và lãi. Do đó căn cứ vào các Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự “Thì bên vay phải trả đủ tiền khi đến hạn... và phải trả lãi”. Hơn nữa trong vụ án này bên cho vay là Ngân hàng thương mại cổ phần KL và bên vay là bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N đã nhận đủ số tiền vay gốc của Hợp đồng ban đầu là 80.000.000đ đã được ghi trong Hợp đồng tín dụng. Việc Ngân hàng yêu cầu tính lãi của hai Hợp đồng đối với khoản tiền vay của bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn là phù hợp với lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và không trái với quy định của pháp luật.

Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như căn cứ vào các quy định trên, bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL số tiền vay cả gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn còn thiếu đến ngày 31 tháng 3 năm 2021 là 323.580.000 đồng (Trong đó nợ gốc là 80.000.000 đồng và lãi trong hạn, lãi quá hạn 243.580.000 đồng). Đồng thời buộc bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N phải tiếp tục trả lãi quá hạn cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, thời điểm tiếp tục trả lãi kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2021 đến khi bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N trả hết nợ cho Ngân hàng.

[4] Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: QH 0638 ngày 13/7/2021 đối với thửa đất số 15d, tờ bản đồ số 4, diện tích 1,671m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 454181, do Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất cấp ngày 19 tháng 10 năm 2006 đứng tên bà Phan Thị C. Địa chỉ khu đất ấp Tân Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Hội đồng xét xử thấy do việc thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng thương mại cổ phần KL với bà C, ông N được thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với pháp luật, nên có hiệu lực thi hành. Do đó, nếu bà C, ông N không tự nguyện thanh toán tiền gốc, lãi cho Ngân hàng thì cần phải tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Tại phiên Tòa ông Huỳnh Thanh Phong là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xin rút lại một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về việc rút yêu cầu khởi kiện đối với lãi phạt chậm trả lãi của hai Hợp đồng, đối với số tiền yêu cầu rút là 29.861.331 đồng, xét thấy việc rút một phần nội dung khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này.

[6] Bị đơn bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N vắng mặt tại phiên Tòa. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N vẫn không đến Tòa án làm việc. Như vậy bà C và ông N đã từ bỏ các quyền lợi của mình và phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt này.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng thương mại cổ phần KL không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên!.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Điều 147, Điều 227 và Điều 273 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 280, Điều 317, Điều 319, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần KL về việc đòi nợ đối với bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N .

1. Buộc bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N phải liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn tính tới ngày 31/3/2021 là 323.580.000 đồng (Trong đó nợ gốc còn lại là 80.000.000 đồng và lãi trong hạn, lãi quá hạn 243.580.000 đồng).

- Buộc bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL theo như Hợp đồng tín dụng bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N đã ký với Ngân hàng số: QH 0638/HĐTD ngày 13 tháng 7 năm 2011. Thời điểm tiếp tục trả lãi là ngày 01/4/2021 đến khi bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Khi bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N trả hết nợ cho xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng thương mại Cổ phần KL phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 454181, giấy do Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất cấp ngày 19 tháng 10 năm 2006 đứng tên bà Phan Thị C.

- Trường hợp bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N không trả nợ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, cụ thể: Thửa đất số 15d, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.671m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 454181, do Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất cấp ngày 19 tháng 10 năm 2006 đứng tên bà Phan Thị C: Địa chỉ khu đất ấp Tân Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang sẽ được tiếp tục duy trì để thi hành án cho Ngân hàng thương mại Cổ phần KL.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Cổ phần KL về việc không tiếp tục yêu cầu tính phạt chậm trả lãi của Hợp đồng đối với số tiền yêu cầu rút khởi kiện là 29.861.331 đồng.

4. Về án phí dân sự Sơ thẩm: Buộc bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N phải chịu liên đới án phí có giá ngạch là 16.179.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

- Hoàn trả lại 8.122.000 đồng (Tám triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL, theo biên lai thu số 0001290 ngày 03 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất , tỉnh Kiên Giang.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Phan Thị C, ông Huỳnh Hữu N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Hòn Đất.
- Đường sự.
- Lưu hồ sơ

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Toàn